

HỒ SƠ CÔNG DÂN MỸ BẢO LÃNH CHA MẸ (DIỄN IR5) - File giả lập

(REQUESTED INFORMATION FROM USCIS FOR IR5 PETITION)

Phần A: Thông tin của Người bảo lãnh / *Information of Petitioner:*

- Họ và Tên/*Full Name*: **Trần Thị Thơ** Giới tính/*Gender*: **Female**
- Tên gọi khác (nếu có)/ *Other names (if any)*: **NO**
- Ngày tháng năm sinh/*Date of birth (dd/mm/yy)*: **07/08/1982**
- Nơi sinh/*Place of birth*: **Văn Lâm, Hưng Yên, Việt Nam**
- Chiều cao/*Height (Feet&Inches)*: **5.01** Cân nặng/*Weight (Pounds)*: **100**
- Màu mắt/*Eye Color*: **Black** Màu tóc/*Hair Color*: **Black**
- Địa chỉ hiện tại ở Việt Nam (nếu có)/*Address in Vietnam (if any)*:
Đường/ *Street*: **Văn Ô** Phường/xã/ *Ward*: **Đại Đồng**
Quận/huyện/*District*: **Văn Lâm** Thành phố/ *City*: **Hưng Yên**
- Địa chỉ hiện tại (ở Mỹ) / *Physical Address in US*:
Căn hộ/ *Apt-Ste-Flr*: **C**

Đường/ *Street Number and Name*: **1534 Argonne Drive**
Thành phố/ *City*: **Natrona Heights** Bang/ *State*: **PA** Zipcode: **15065**
- Địa chỉ nhận thư (ở Mỹ) / *Current Mailing Address in US*:
Căn hộ/ *Apt-Ste-Flr*: **C**

Đường/ *Street Number and Name*: **1534 Argonne Drive**
Thành phố/ *City*: **Natrona Heights** Bang/ *State*: **PA** Zipcode: **15065**
- Số điện thoại/ *Phone number*: **(724)363-1974**
- Email: **zozon.zanzon.82@gmail.com**

- Có quốc tịch Mỹ theo diện/ Citizenship was acquired through:

☐ Sinh ở Mỹ/*Birth in the US*

☐ Nhập tịch theo cha mẹ/*U.S citizen parents*

☒ Nhập tịch/*Naturalization*

Số chứng nhận/*Certificate of Naturalization*: **61363900**

Nơi cấp/*Place of Issuance*: **PITTSBURGH, PENNSYLVANIA**

Ngày cấp/*Date of Issuance*: **28/10/2020**

Nhập tịch Mỹ theo dạng con nuôi: ☐ Có/*Yes*

☒ Không/*No*

Gain citizenship through adoption

Nhập tịch Mỹ theo diện kết hôn: ☒ Có/*Yes*

☐ Không/*No*

Gain US citizenship through marriage

- Số SSN/ *SSN number*: **697-175-019**

- Liệt kê những địa chỉ đã ở trong vòng 5 năm qua (kể cả bên VN và Mỹ)

List your physical addresses for the last 5 years, whether inside or outside the US

Địa chỉ cụ thể <i>Physical Address</i>	Thời gian/ Time <i>Từ ngày đến ngày - dd/mm/yy – dd/mm/yy</i>
1534 Argonne Drive, Apt C, Natrona Heights, PA 15065	12/10/2015 - 08/05/2018
902 Talisman Ln, Natrona Heights, PA 15065	09/05/2018 - 20/01/2021
1534 Argonne Drive, Apt C, Natrona Heights, PA 15065	21/01/2021 - now

- Liệt kê các công việc trong vòng 5 năm qua (kể cả bên VN và Mỹ)

Employment history of the last five years, whether inside or outside the US:

Công việc <i>Occupation</i>	Tên công ty <i>Name of employer</i>	Địa chỉ <i>Address of employer</i>	Thời gian/ Time <i>Từ ngày đến ngày dd/mm/yy – dd/mm/yy</i>
Nail Technician	Venetian Nail and Spa	121 W Bridge St, Homestead, PA 15120	08/08/2016 - 20/12/2016
Nail Technician	Nails 99	14A Franklin Village Mall, Kittanning, PA 16201	01/01/2017 - now

- Ngày kết hôn hiện tại/*Date of current marriage*: **01/12/2016**
- Nơi kết hôn hiện tại/ *Place of current marriage*: Pittsburgh, Pennsylvania
- Tên người hôn phối hiện tại/ *Full name of current spouse*:

Tên/*First Name*: Peter

Họ/*Last name*: Ong

Tên lót/*Middle Name*: T

- Số lần đã kết hôn (bao gồm lần hiện tại) **1**
Number of marriages, including this marriage

- Nếu đã kết hôn trước đây, ghi rõ/ *If used to previously married*:

1. Tên/*First Name*:

Họ/*Last name*:

Tên lót/*Middle Name*:

Ngày ly hôn trước đây/*Date of Previous Marriage Ended*:

2. Tên/*First Name*:

Họ/*Last name*:

Tên lót/*Middle Name*:

Ngày li hôn trước đây/*Date of Previous Marriage Ended*:

- Đã mở tài khoản online trên USCIS: ☐ Có/*Yes* ☒ Không/*No*
Have USCIS account
- Đã nộp hồ sơ bảo lãnh cho ai trước kia: : ☐ Có/*Yes* ☒ Không/*No*
Filed any petition:

Tên/*First Name*:

Họ/*Last name*:

Tên lót/*Middle Name*:

Diện/*Case*:

Ngày nộp/*Date of filing*:

Nơi nộp (TP, Bang)/*City, State*:

Mối quan hệ:

Kết quả/ *Result*:

☐

Chấp thuận/ *Approve*

☐

Từ chối/ *Denied*

☐

Thu hồi/ *Revoked*

- Số con đã có/ *Number of children*: **0**

Tên con <i>Name of Child</i>	Ngày sinh <i>Date of Birth</i>	Nơi sinh <i>Place of Birth</i>	Nơi ở hiện tại <i>Current Address</i>	Ghi chú <i>Note</i>

- Thông tin cha/*Your father*:

Tên/*First Name*: **Thành**

Họ/*Last name*: **Trần** Tên lót/*Middle Name*: **Văn**

Ngày tháng năm sinh/ *Date of birth*: **12/08/1973**

Nơi sinh/*Country of birth*: **Vietnam**

Nơi ở hiện tại (Tỉnh/TP, nước) /*City and Country of residence*: **Hưng Yên, Vietnam**

- Thông tin mẹ/*Your mother*:

Tên/*First Name*: **Yên**

Họ/*Last name*: **Trịnh** Tên lót/*Middle Name*: **Thị**

Ngày tháng năm sinh/ *Date of birth*: **06/09/1975**

Nơi sinh/*Country of birth*: **Vietnam**

Nơi ở hiện tại (Tỉnh/TP, nước) /*City and Country of residence*: **Hưng Yên, Vietnam**

Phần B: Thông tin cá nhân của Người được bảo lãnh/*Information of Beneficiary*:

- Họ và tên/*Full Name*: **Trịnh Thị Yên** Giới tính/*Gender*: **Female**

- Tên gọi khác (nếu có)/ *Other names(if any)*:

- Ngày tháng năm sinh/ *DOB (dd/mm/yyyy)*: **06/09/1975**

- Nơi sinh (Tỉnh/TP, Nước)/*Place of birth (City/Town, Country)*:
Xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm

- Số điện thoại/ *Phone number*: **03397353118**

- Email:

- Địa chỉ liên lạc hiện tại/ *Current mailing address*:

- Số Passport/ *Passport No*:

Nơi cấp/*Country of issuance*:

Ngày hết hạn/ *Expiration date*:

- Khả năng giao tiếp tiếng Anh/ *English language skills*:

☐ Nghe/*Listening* ☐ Nói/*Speaking* ☐ Đọc/*Reading* ☐ Viết/ *Writing*

- Đã từng được ai bảo lãnh nhập cư Mỹ trước đây: ☐ Có/ Yes ☒ Không/ No
Was the beneficiary ever in immigration proceedings:

Ngày ưu tiên/ *Priority Date:*

Diện/ *Category:*

Kết quả/ *Result:*

- Đã từng được nhập cảnh Mỹ trước đây/ *Has ever been in US:* ☒ Không/ No

Ngày/ *Date of Arrival:*

Diện/ *Category:*

I-94 Record No:

Ngày/ *Date of Arrival:*

Diện/ *Category:*

I-94 Record No:

- Đã từng ở Mỹ quá hạn/ *Have ever overstayed visa:* ☐ Có/ Yes ☒ Không/ No

Thời gian/ *Time:*

Diện/ *Category:*

Lý do/ *Reason:*

- Các địa chỉ đã ở trong 5 năm qua / *List your physical addresses for the last 5 years*

Địa chỉ cụ thể <i>Physical Address</i>	Thời gian/ Time <i>Từ ngày đến ngày -</i> <i>dd/mm/yy – dd/mm/yy</i>
Thôn Văn Ô, Xã Đại Đồng, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên	01/01/1975 - now

- Các công việc đã làm trong 5 năm qua/ *Employment history of the last five years:*

Công việc <i>Occupation</i>	Tên công ty <i>Name of employer</i>	Địa chỉ <i>Address of employer</i>	Thời gian/ Time <i>Từ ngày đến ngày</i> <i>dd/mm/yy – dd/mm/yy</i>
Công nhân	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị và Công Nghiệp 1	Đại Đồng, Văn Lâm, Hưng Yên	01/01/2007 - now

Thời gian bắt đầu làm công việc hiện tại (nếu đã làm nhiều hơn 5 năm): **01/01/2007**

Date to start this current occupation if having been working for more than 5 years

- Tình trạng hôn nhân hiện tại (độc thân, ly hôn, góa): **Kết hôn**

Marital status (Single, divorced, widowed)

- Tổng số lần đã kết hôn trước đây/ *Number of previous marriages:* **1**

- Thông tin kết hôn hiện tại, ghi rõ/ *Current Marriage*:

1. Họ và tên/ *Full Name of current spouse*: **Trần Văn Thành**

Ngày kết hôn/*Date of current marriage*: **01/01/1980**

Nơi kết hôn/*Place of current marriage*: Văn Lâm, Hưng Yên, Vietnam

- Số con đã có/ *Number of children*: **02**

Tên con <i>Name of Child</i>	Ngày sinh <i>Date of Birth</i>	Nơi sinh <i>Place of Birth</i>	Nơi ở hiện tại <i>Current Address</i>	Ghi chú <i>Note</i>
Trần Thị Phúc	24/09/1997	Văn Lâm, Hưng Yên	Văn Ô, Đại Đồng, Văn Lâm, Hưng Yên	
Trần Thị Thơ	07/08/1982	Văn Lâm, Hưng Yên	USA	

- Thông tin cha / *Information of your father*

Họ và tên/*Full Name*: **Trịnh Xuân Xế**

Ngày tháng năm sinh/ *Date of birth*: **01/01/1947**

Nơi sinh/*Place of birth*: Văn Lâm, Hưng Yên

Nơi ở hiện tại/*Current physical address*: Thôn Văn Ô, Xã Đại Đồng,
huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Vietnam

- Thông tin mẹ/*Information of your mother*

Họ và tên/*Full Name*: **Đặng Thị Diễm**

Ngày tháng năm sinh/ *Date of birth*: **01/01/1947**

Nơi sinh/*Place of birth*: Văn Lâm, Hưng Yên

Nơi ở hiện tại/*Current physical address*: Thôn Văn Ô, Xã Đại Đồng,
huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Vietnam

Đương đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)


Trịnh Thị Yên